

Số: 0148 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00094.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.
Địa điểm lấy mẫu : Nhà máy nước, P.Ninh Sơn, TP.Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 26/02/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/02/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,91	6,0-8,5	01/03/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	01/03/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	01/03/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,10 NTU	≤ 2,0 NTU	01/03/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	01/03/2021
6	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	04/03/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,77 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/02/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	01/03/2021
9	<i>E.coli</i>	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	01/03/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 10 tháng 3 năm 2021

GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0149 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00095.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.
Địa điểm lấy mẫu : số 57, đường Phạm Văn Xuyên, KP 2, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 26/02/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/02/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	7,17	6,0-8,5	01/03/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	01/03/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	01/03/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	01/03/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	01/03/2021
6	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	04/03/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,63 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/02/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	01/03/2021
9	E.coli	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	01/03/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ



Ngày 10 tháng 3 năm 2021
GIÁM ĐỐC

Tô Thanh Tài

Số: 0150 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00096.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.
Địa điểm lấy mẫu : Trường mầm non 1/6, cơ sở 2, số 7, đường Nguyễn Thái Học, KP 3, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 26/02/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/02/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	7,23	6,0-8,5	01/03/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	01/03/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	01/03/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,10 NTU	≤ 2,0 NTU	01/03/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	01/03/2021
6	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	04/03/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,50 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/02/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	01/03/2021
9	E.coli	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	01/03/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ



Ngày 10 tháng 3 năm 2021

GIÁM ĐỐC

Tô Thanh Tài

Số: 0151 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00097.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Bến Cầu, số 1251, đường Nguyễn Trung Trực, KP 1, TT Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 26/02/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/02/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,98	6,0-8,5	01/03/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	01/03/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	01/03/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,12 NTU	≤ 2,0 NTU	01/03/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	01/03/2021
6	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	04/03/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,59 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/02/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	01/03/2021
9	E.coli	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	01/03/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 10 tháng 3 năm 2021
GIÁM ĐỐC

Tô Thanh Tài

Số: 0152 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00098.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.
Địa điểm lấy mẫu : khu dân cư Phi Long, đường 786, ấp Thạnh Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 26/02/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/02/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	7,07	6,0-8,5	01/03/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	01/03/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	01/03/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,11 NTU	≤ 2,0 NTU	01/03/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	01/03/2021
6	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	04/03/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,51 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/02/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	01/03/2021
9	E.coli	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	01/03/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 10 tháng 3 năm 2021
GIÁM ĐỐC

Tô Thanh Tài

Số: 0153 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00099.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.
Địa điểm lấy mẫu : đại lý bia nước ngọt Thuận Như, ấp Thạnh Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 26/02/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/02/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chi tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	7,18	6,0-8,5	01/03/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	01/03/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	01/03/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,06 NTU	≤ 2,0 NTU	01/03/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	01/03/2021
6	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	04/03/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,52 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/02/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	01/03/2021
9	E.coli	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	01/03/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 10 tháng 3 năm 2021

GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0154 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00100.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Giếng Mạch, KP. Lộc An, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 26/02/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/02/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,76	6,0-8,5	01/03/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	01/03/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	01/03/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	01/03/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	01/03/2021
6	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	04/03/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,44 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/02/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	01/03/2021
9	<i>E.coli</i>	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	01/03/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 10 tháng 3 năm 2021

GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0155 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00101.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.
Địa điểm lấy mẫu : số 22, đường Lãnh Minh Tông, KP. Lộc An, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 26/02/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/02/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,75	6,0-8,5	01/03/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	01/03/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	01/03/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,05 NTU	≤ 2,0 NTU	01/03/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	01/03/2021
6	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	04/03/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,40 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/02/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	01/03/2021
9	<i>E.coli</i>	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	01/03/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 10 tháng 3 năm 2021

KIỂM ĐỌC



Tô Thanh Tài

Số: 0156 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 000102.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.
Địa điểm lấy mẫu : số 117, đường Duy Tân, tổ 3, KP. Lộc Thành, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 26/02/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/02/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,75	6,0-8,5	01/03/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	01/03/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	01/03/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,05 NTU	≤ 2,0 NTU	01/03/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	01/03/2021
6	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	04/03/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,43 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/02/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	01/03/2021
9	<i>E.coli</i>	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	01/03/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 10 tháng 3 năm 2021

KIỂM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0157 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00103.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.
Địa điểm lấy mẫu : nhà máy nước KCN Trảng Bàng, đường số 7, KCN Trảng Bàng, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 26/02/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/02/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	7,14	6,0-8,5	01/03/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	01/03/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	01/03/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	01/03/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,08 TCU	≤ 15 TCU	01/03/2021
6	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 – Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	04/03/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,32 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/02/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	01/03/2021
9	<i>E.coli</i>	TCVN 6187 – 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	01/03/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 10 tháng 3 năm 2021

GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0158 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00104.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.
Địa điểm lấy mẫu : số 3538, đường An Phú Khương, KP. Suối Sâu, P. An Tịnh, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 26/02/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/02/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	7,04	6,0-8,5	01/03/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	01/03/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	01/03/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,06 NTU	≤ 2,0 NTU	01/03/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	01/03/2021
6	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	04/03/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,42 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/02/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	01/03/2021
9	E.coli	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	01/03/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 10 tháng 3 năm 2021

GIÁM ĐỐC




Tô Thanh Tài

Số: 0159 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00105.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.
Địa điểm lấy mẫu : số 19, đường An Phú Khương, khu dân cư, KP. Suối Sâu, P. An Tịnh, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 26/02/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/02/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	6,98	6,0-8,5	01/03/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	01/03/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	01/03/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	01/03/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	01/03/2021
6	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	04/03/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,30 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/02/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	01/03/2021
9	<i>E.coli</i>	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	01/03/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 10 tháng 3 năm 2021

GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài

Số: 0160 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 00106.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.
Địa điểm lấy mẫu : số 78, đường Lê Văn Thới, KP. Nội Ô B, TT Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 26/02/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/02/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	7,25	6,0-8,5	01/03/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	01/03/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	01/03/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,06 NTU	≤ 2,0 NTU	01/03/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	01/03/2021
6	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	0,003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	04/03/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,59 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/02/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	01/03/2021
9	E.coli	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	01/03/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-
TDCN**


CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 10 tháng 3 năm 2021

KI **GIÁM ĐỐC**



Tô Thanh Tài

Số: 0161 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00107.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.
Địa điểm lấy mẫu : trạm cấp nước Thanh Hà, đường Hùng Vương, KP. Thanh Hà, TT Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Ngày lấy mẫu : 26/02/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/02/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chi tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	7,27	6,0-8,5	01/03/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	01/03/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	01/03/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,07 NTU	≤ 2,0 NTU	01/03/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	01/03/2021
6	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	04/03/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,81 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/02/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	01/03/2021
9	<i>E.coli</i>	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	01/03/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 10 tháng 3 năm 2021

KI GIÁM ĐỐC



Handwritten signature of Tô Thanh Tài
Tô Thanh Tài

Số: 0162 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00108.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.
Địa điểm lấy mẫu : Ô 2, KP. Thanh Hà, TT. Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**
Ngày lấy mẫu : 26/02/2021
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày nhận mẫu : 26/02/2021
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số tt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	TCVN 6492:2011	7,38	6,0-8,5	01/03/2021
2	Mùi	SMEWW 2150B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	01/03/2021
3	Vị	SMEWW 2160B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	01/03/2021
4	Độ đục	SMEWW 2130 B-2017	0,03 NTU	≤ 2,0 NTU	01/03/2021
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C-2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	01/03/2021
6	Arsen tổng	HD.PP.21/TT.AAS: 2019 - Ref. SMEWW 3125 B - 2017(ICP-MS) (1)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	04/03/2021
7	Clo dư	Clo test/ Martini instruments	0,78 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	26/02/2021
8	Coliforms tổng cộng	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	01/03/2021
9	<i>E.coli</i>	TCVN 6187 - 1:2019 (ISO 9308-1 : 2014)	0 CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	01/03/2021

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Nhận xét: Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 10 tháng 3 năm 2021

Kí **GIÁM ĐỐC**



Tô Thanh Tài